

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thủy Nông;
2. Ông Trần Duy Hồ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn S (tên gọi khác: Mực), sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã AB B, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Câu, sinh năm 1964; Có 03 chị, em ruột, bị cáo là con thứ út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Chưa; Tạm giữ: Từ ngày 03/6/2019 đến ngày 07/6/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Tạm giam: Không (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Văn S, sinh năm 1963 (có mặt);
2. Nguyễn Thị C, sinh năm 1964.

Cùng nơi cư trú: Ấp 1, xã AB B, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị C ủy quyền lại cho ông Phạm Văn S (theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2019)(có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Võ Văn Th, sinh năm 1962 (có mặt);

2. Lương Thị Ch, sinh năm 1973.

Cùng nơi cư trú: Ấp AL, xã AB A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/6/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã HN phối hợp với Công an xã AB A, tuần tra phát hiện Phạm Văn S, ngụ ấp 1, xã AB B, thị xã HN đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66H1-260.54 lưu thông trên đường ĐT842, thuộc ấp AL, xã AB A, có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện Phạm Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), chưa xác định trọng lượng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng –gold, ốp lưng màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng;
- 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng-xanh;
- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA hiệu WAVE RSX màu trắng-đen, mang biển kiểm soát 66H1-260.54, xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 439/KL-KTHS, ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 4,246 gam, loại Methamphetamine, (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”.

Quá trình điều tra, Phạm Văn S khai nhận: Số lượng ma túy bị bắt quả tang là của S mua của một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể (giao dịch mua bán qua mạng xã hội facebook) địa điểm mua tại khóm An Thạnh B, phường AL, thị xã HN với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng -gold của Phạm Văn S dùng để liên lạc với người thân, bạn bè và liên lạc mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, S sử dụng để liên lạc với người thân, bạn bè; 01 (một) xe mô tô HONDA hiệu

WAVE RSX màu trắng-đen, mang biển kiểm soát 66H1-260.54 là tài sản của ông Phạm Văn S (là cha ruột của Phạm Văn S), nhưng ông S để S đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký xe.

Qua điều tra, bị cáo Phạm Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn S, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Câu yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô HONDA hiệu WAVE RSX màu trắng-đen, mang biển kiểm soát 66H1-260.54, vì chiếc xe trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông, việc S lấy xe đi mua ma túy sử dụng vợ chồng ông không biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Đối với việc bị cáo Phạm Văn S khai nhận mua ma túy của một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể (giao dịch mua, bán qua mạng xã hội facebook). Do không rõ họ tên và địa chỉ của đối tượng bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- *Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm:*

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ Minh S, Lê Văn Cẩm, Trần Thị Ý Nhi, Nguyễn Văn Bé Năm, Lương Thị Chi,

Phạm Văn S, có đóng dấu đỏ tròn màu đỏ ghi Công an xã AB A, thị xã HN, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp;

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng-xanh;

- *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:* 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng-gold, ốp lưng màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng;

- *Đối với các tài sản gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng

+ 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA loại WAVE RSX màu trắng-đen, mang biển kiểm soát 66H1-260.54, xe đã qua sử dụng.

Xét thấy các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Phạm Văn S thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 03/6/2019, Phạm Văn S đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong khẩu trang màu trắng-xanh để trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trong người, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã HN phối hợp với Công an xã AB A bắt quả tang.

Phạm Văn S khai nhận: Số lượng ma túy bị bắt quả tang là của S mua của một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể (giao dịch mua bán qua mạng xã hội facebook) với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 439/KL-KTHS, ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bọc nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 4,246 gam, loại Methamphetamine”.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, Biên bản người phạm tội quá tang, lời khai của người chứng kiến, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành. Hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tinh cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với việc bị cáo Phạm Văn S khai nhận mua ma túy của một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể (giao dịch mua, bán qua mạng xã hội facebook). Do không rõ họ tên và địa chỉ của đối tượng bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- *Đối với số lượng ma túy, các vật và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm:*

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ Minh S, Lê Văn Cẩm, Trần Thị Ý Nhi, Nguyễn Văn Bé Năm, Lương Thị Chi, Phạm Văn S, có đóng dấu đỏ tròn màu đỏ ghi Công an xã AB A, thị xã HN, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp;

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng-xanh;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng –gold, ốp lưng màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng;

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo sử dụng là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA loại WAVE RSX màu trắng-đen, mang biển kiểm soát 66H1-260.54, xe đã qua sử dụng, chiếc xe trên bị cáo sử dụng đi mua ma túy để sử dụng. Căn cứ vào giấy đăng ký xe, thì xe do bị cáo Phạm Văn

S đứng tên, theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng theo lời khai của bị cáo Phạm Văn S, lời khai của ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị Câu (ba, mẹ của bị cáo S) thì tiền mua xe là của ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị Câu đứng ra mua và để cho bị cáo S đứng tên trong giấy đăng ký xe, chiếc xe gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, việc bị cáo S lấy xe đi mua má tủy sử dụng ông S và bà Câu không biết. Xét thấy, bản thân bị cáo Phạm Văn S hiện còn đang sống phụ thuộc gia đình, không có nguồn thu nhập ổn định, nên không có khả năng để mua xe, mà tiền mua xe là của ông S và Câu, chỉ để cho S đứng tên trong giấy đăng ký xe, việc S lấy xe đi mua má tủy sử dụng, ông S và bà Câu hoàn toàn không biết. Nay ông S và bà Câu yêu cầu xin được nhận lại xe, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông S và bà Câu là có căn cứ nên chấp nhận. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe trên cho ông S và bà Câu sử dụng là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S (tên gọi khác: Mực) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S (tên gọi khác: Mực) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 03/6/2019 đến ngày 07/6/2019).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ Minh S, Lê Văn Cẩm, Trần Thị Ý Nhi, Nguyễn Văn Bé Năm, Lương Thị Chi, Phạm Văn S, có đóng dấu đỏ tròn màu đỏ ghi Công an xã AB A, thị xã HN, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp;

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng-xanh;

* *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng –gold, ốp lưng màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng;

* *Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S (tên gọi khác: Mực):* 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

* *Trả lại cho ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị Câu :* 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA loại WAVE RSX màu trắng-đen, mang biển kiểm soát 66H1-260.54, xe đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn S (tên gọi khác: Mực) phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống